

HOA HƯƠNG DƯƠNG.

*Hương dương, lòng thiệp như hoa,
Lòng chàng lẩn thẩn e tà bóng dương
(Chinh phụ ngâm)*

Trong những ngày trao trả tù binh sau hiệp định Paris, Dung luôn nuôi hy vọng Hùng còn sống, bị địch bắt giam cầm ở miền bắc và sẽ được trả tự do để trở về, sum họp với gia đình. Dung hằng theo dõi danh sách chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được Việt Cộng trao trả, đăng trên nhiều tờ nhật báo ở Sài Gòn, nhưng không thấy tên của Hùng. Cuối cùng, Dung đau đớn, mất cả ý sống, niềm tin, lòng vẫn còn chút ảo vọng chờ mong một người đi biệt, không biết còn sống vất vưởng ở nơi nào hay đã chết chốn rừng núi thâm u, cô tịch.

Ngày Hùng từ giã Dung để lên Long Thành, đi công tác là lúc xóm làng đang chuẩn bị đón mừng Tết Nguyên Đán. Trước khi ra đi, Hùng đã dẫn Dung và bé Diễm vừa tròn 4 tuổi, đi chợ Tết, mua sắm quần áo, thực phẩm để vui Xuân. Hùng không biết có được cùng vợ con hưởng hương vị ngày Tết cổ truyền của dân tộc hay phải ra đi trước khi pháo hồng rộn rã đón giao thừa. Hùng đã sắm cho đứa con gái những cái áo đầm thật xinh đẹp và đặt may cho Dung chiếc áo dài màu hoa hướng dương với hy vọng sẽ được sánh bước cùng người vợ trẻ, dẫn con thơ, đi đến giáo đường để dự lễ đầu Xuân. Tấm ảnh kỷ niệm mà Hùng đã chụp chung với vợ con được phóng đại, lồng trong khung ảnh lớn, treo ở phòng khách trong tổ ấm, bên đôi Tăng Nhơn Phú của Thủ Đức trầm lặng, hiền hòa. Hùng cũng đã mượn thợ bạc làm cho Dung và bé Diễm hai sợi dây chuyền với mặt trái tim có lõng tấm hình ấy, được thu nhỏ lại. Đây là kỷ vật mà Hùng tặng cho vợ con trước khi nhảy vào vùng đất địch ở bên kia vĩ tuyến 17. Chuyến đi của Hùng và bảy người bạn đồng đội vô cùng nguy hiểm. Trong toán của Hùng, gồm những người thuộc sắc tộc Mường, Thái đen, Thổ, Tày và dân tộc Kinh. Nhân dân miền Nam đã tôn vinh những chàng biệt kích này là "Kinh Kha Thời Đại". Nhiều lần Hùng đã đi công tác cả mấy tháng trường, có khi tới nửa năm vắng nhà. Hình như Dung đã quen với những ngày chờ đợi trong nỗi thắc thỏm, lo âu. Hùng không cho Dung biết con đường chiến đấu của chàng tiếp cận với tử thần để cho Dung an lòng trong những lần Hùng cất bước ra đi.

Gia đình Hùng ở Hà Nội, di cư vào Nam từ năm 1954 và lập nghiệp ở Hồ Nai lúc Hùng vừa lên 14 tuổi. Hùng lớn khôn trên miền đất lành của thời Đệ Nhất Cộng Hòa, trong cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc. Hùng tốt nghiệp giáo viên và dạy học ở Thủ Đức. Nơi đây, Hùng gặp Dung, cô giáo trẻ phục vụ cùng trường tiểu học với Hùng. Hùng và Dung yêu nhau và đi đến hôn nhân. Vì gia cảnh nhà Dung đơn quạnh, chỉ còn một mẹ già nên sau hôn lễ, Hùng về ở với Dung trong gian nhà kỷ niệm mà cha Dung đã xây dựng bên chân đồi Tăng Nhơn Phú. Mẹ Dung thương yêu chàng rể như con ruột của mình. Dung sinh đứa con gái đầu lòng đặt tên là Diễm, rất bụ bẫm, dễ thương, được bà ngoại của nó nâng niu và quý như ngọc như vàng. Giọng bà ru cháu ngủ nghe êm đềm, tha thiết trong những buổi trưa hè hay những đêm trăng buông tơ vàng trên tàng cây bạch đàn lả bóng bên thềm. Bé Diễm được hai tuổi thì mẹ Dung đã

nhắm mắt trong một giấc ngủ yên, không thức dậy nữa, đúng như lời cầu nguyện của bà "được chết bình an trong tay ba đáng". Hai năm sau, Hùng phải vào quân trường vì lệnh tổng động viên. Gian nhà trở nên vắng lạnh, chỉ còn Dung với đứa con thơ dại. Hằng ngày trước khi đi làm việc, Dung phải gửi con cho một chị hàng xóm trông coi. Khi Hùng mãn khóa, được tuyển chọn phục vụ trong hàng ngũ biệt kích quân, thường vắng nhà để đi công tác. Đến khi bé Diễm đủ tuổi đi học thì mỗi lần đến trường, Dung dẫn nó đi theo. Lần này nhận công tác mới, Hùng có vẻ ưu tư. Dung thắc mắc, hỏi han thì chàng trả lời không có gì đáng lo ngại.

Hùng tưởng đâu được cùng vợ con hưởng một cái Tết đoàn tụ, nào ngờ phải lên đường vào ngày 25 tháng Chạp. Tiễn đưa Hùng đi lần này, Dung nghe lòng ngập tràn nỗi luyến thương, đôi dòng lệ tuôn trào ra khóe mắt. Dung khóc sụt sùi khi Hùng trao cho Dung mười hai tấm ngân phiếu, mỗi tấm trị giá 50.000 đồng và dặn dò:

- Em cất giữ những ngân phiếu này để mẹ con em sống trong những ngày anh xa vắng. Em đừng buồn, đừng lo âu, nhứt định anh sẽ về với em và con.

Dung đâm lo sợ trước một số tiền khá lớn mà cấp trên đã phát cho Hùng trước khi chàng đi nhận lãnh nhiệm vụ. Có phải chăng đây là số tiền đánh đổi mạng sống của Hùng? Đêm cuối cùng, Hùng và Dung đã cho nhau tình yêu nồng thắm hơn bao giờ hết để sáng ngày mai đôi ngả chia ly, không ước hẹn ngày về.

Trong phút giao thừa của năm cách biệt đầu tiên, Dung mặc áo mới cho bé Diễm rồi bế con, đứng trước tấm ảnh kỷ niệm treo ở phòng khách, nhìn Hùng tươi cười, hiên ngang trong bộ quân phục biệt kích mà xúc động nói :

- Con hãy mừng tuổi bố đi con !

Bé Diễm ngoan ngoan khoanh tay, cúi đầu nói :

- Con mừng tuổi bố !

Dung ứa lệ, hôn lên má con thơ mà lòng mơ tưởng đến bóng dáng Hùng đang đi giữa rừng hoang giá lạnh hay vượt qua đèo dốc của dãy Trường Sơn trùng điệp đang giăng phủ sương mù, đầy đầy sự rình rập và cạm bẫy của quân thù.

Buổi sáng đầu Xuân. mặc chiếc áo dài kỷ niệm màu vàng của Hùng may tặng, Dung thắt thắt bé con tới giáo đường để cầu nguyện cho Hùng được bình an trên bước đường chinh chiến. Những chiều đi dạy học về, Dung chăm bón vườn hoa trước nhà làm niềm vui khi nhớ đến Hùng. Trong nhiều loại hoa Hùng tìm giống đem về trồng, chàng thích nhứt hoa hướng dương. Có lần Dung hỏi :

- Tại sao anh lại thích loài hoa ấy?

Hùng nghĩ ngợi xa xăm, trả lời :

- Hoa hướng dương là loài hoa như có linh hồn. Nó mãi hướng theo bóng kim ô cho đến khi phấn lạt, hương tàn. Theo anh nghĩ đó là loài hoa biểu tượng của lòng trung hậu.

Qua nhiều mùa Xuân mà Hùng vẫn không trở lại vườn xưa, bao kiếp hoa hướng dương đã u sầu, héo rũ khi nó đã mỗi mòn ngáng trông theo bóng mặt trời từ lúc bình minh đến buổi hoàng hôn. Dung tự ví mình như loài hoa ấy, lòng luôn hướng về một bóng hình yêu dấu dù cách xa tận góc biển, chân trời. Tuổi xuân của Dung đi qua như hoa kia dần phai sắc, nhạt hương nhưng lòng thiết thạch, thủy chung vẫn vững bền với thời

gian. Nàng khấp chặt cửa lòng và mắt lấp, tai nghe trước những hình ảnh gợi tình và những lời ong bướm. Khi bị sự cám dỗ của xác thịt, Dung thường lần chuỗi hạt mân Côi để kèm hăm lòng mình. Niềm an ủi trong cuộc sống của Dung là đứa con gái duy nhứt của Hùng và nàng. Bé Diễm dần khôn lớn và hay hỏi đến cha khiến Dung càng thêm nặng lòng nhớ thương người chồng xa cách. Nỗi tuyệt vọng sau ngày đôi bên trao trả tù binh đã xô ngã Dung trên giường bệnh gần nửa tháng. Trong cơn nóng sốt mê man, Dung gọi tên Hùng trong niềm đau xót tột cùng. Lời Hùng an ủi Dung trước khi chàng cất bước ra đi như còn văng vẳng bên tai Dung:

- Em đừng buồn ! đừng lo âu, nhứt định anh sẽ về với em và con !

Dung cố gắng sống để chờ chồng và nuôi con cho đến tuổi trưởng thành. Nàng dạy con biết trân quý, biết săn sóc loài hoa hướng dương mà cha nó yêu thích. Nàng nói ý nghĩa của hoa hướng dương cho con hiểu. Bé Diễm thỏ thẻ nói với mẹ:

- Con cũng như hoa hướng dương nhớ bố của con ở phương xa.

Đến ngày quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, Dung đem bức ảnh kỷ niệm giấu trong phòng ngủ rồi ôm con mà khóc. Bé Diễm lúc đó đã 16 tuổi, là nữ sinh trung học. Niềm hy vọng mong manh của Dung đã tan biến theo làn mây khói. Đất nước đã lọt vào tay địch quân thì mong chi có ngày Hùng được trở về. Dung nghỉ dạy học sau khi đứa con gái bị phân biệt đối xử, không vào được trường đại học dù nó đã đạt danh hiệu "Học sinh tiên tiến". Mẹ con Dung ở nhà sinh sống bằng nghề may quần áo cho người trong làng xóm. Diễm không có bạn trai vì tất cả tình yêu thương nàng dành cho mẹ và nhớ mong cha. Chiều chiều, hai mẹ con xách nước giếng trong vườn nhà để tưới hoa hướng dương mà nỗi u hoài vương theo nắng vàng thoi thóp. Đêm về, mẹ con Dung cùng đọc kinh cầu nguyện trước bàn thờ Chúa. Diễm đã nhiều lần khẩn nguyện xin ơn trên ban phước lành cho người cha yêu kính được sống sót, trở về, nàng sẽ hiến dâng trọn đời mình trong kiếp sống tu hành, phụng thờ Thiên Chúa.

Khi từ giả vợ hiền để đi thi hành nhiệm vụ, Hùng cùng anh em đồng đội ra Nha Trang rồi theo chuyến bay đến Thái Lan. Hùng hơi lo âu vì toán đi trước cách nay một tháng bị mất liên lạc hoàn toàn từ khi họ được thả xuống mục tiêu. Hình như địch đã lồng người vào guồng máy chỉ huy của ta nên chúng đã báo cho miền Bắc phục kích ngay trên điểm ta thả quân. Nhưng, Hùng cố trấn áp lòng mình để bình tĩnh xuất quân.

Giữa một đêm tối trời, toán 8 người của Hùng được một chiếc phi cơ của Không Lực Hoa Kỳ thả xuống mục tiêu trên miền rừng núi Sơn La. Khi những cánh dù còn lơ lửng, cách mặt đất khoảng hai mươi thước thì toán của Hùng bị địch bắn lên nhiều loạt. Hùng thấy ba anh em đồng đội bị trúng đạn. Hùng và bốn người khác bắn trả lại mãnh liệt để làm cho lực lượng địch bị tê liệt hầu dễ bề thoát thân khi dù chạm mặt đất. Hùng vừa xuống tới bìa rừng thì bị 6 tên Việt Cộng bao vây, chĩa súng, buộc Hùng phải buông vũ khí để đầu hàng. Bốn anh em khác cũng bị bắt sống, trong đó có một người kháng cự, cố chạy thoát, bị địch bắn chết. Toán của Hùng còn lại phân nửa, đều bị địch trói thúc kè, cởi giày và bị dẫn đến một bản thượng gần đó. Chúng đập bốn người nằm lăn trên mặt đất, miệng tục tằn chửi rủa và sách động dân trong bản đánh đập, ném đá và hài tội Hùng cùng những người đồng đội là đồ phản quốc, làm tay sai cho "Mỹ-Ngụy".

Sau đó, chúng đưa Hùng và 4 người bạn về một trại tù gần miền thượng du Bắc Việt để kiên giam mỗi người vào một phòng chật hẹp, tối tăm; tất cả đều bị cùm chân và xiềng tay. Hằng ngày, Hùng phải đi lao động khổ sai trước họng súng của bọn vệ binh Việt Cộng có vẻ mặt hầm hầm, đặng đặng sát khí và bôi trét hận thù lên nhân diện khả ố, hung hăng. Bọn này có lý lịch ba đời trung kiên với Bác và Đảng nên mới được tuyển vào làm công an, cán bộ võ trang, chúng tưởng đâu được nhà nước ưu đãi, thực ra chúng chỉ là những cơ phận rất nhỏ bé trong "bộ máy kèm kẹp", bị ràng buộc theo kiếp tù đầy của tội nhân hình sự và những người thuộc lực lượng đối nghịch bị thất thế sa cơ khi họ quyết tâm đập tan chế độ độc tài đảng trị, luôn cuồng tín, tôn thờ chủ nghĩa "Mac-Lenin". Một hôm, tên cán bộ quản giáo nói oang oác trước đám tù nhân:

- Tất cả các toán biệt kích của "Mỹ Ngụy" thả xuống miền Bắc đều bị bắt, không có một tên nào chạy thoát !

Hùng hơi hoang mang, không biết hẳn nói thật hay là láo khoét. Chẳng lẽ Hùng và đồng đội bị làm con vật hy sinh một cách oan uổng như vậy sao? Bây giờ đã sa vào hỏa ngục của Cộng Sản thì khó mà thoát được, đã nhứt quyết ra đi vì lý tưởng cao đẹp, vì sứ mạng thiêng liêng thì dù có chết Hùng cũng cam lòng, phải tùy cơ ứng biến với hoàn cảnh hiện tại. Những ngày đầu làm việc vất vả trong cái lạnh như cắt thịt, xé da, lạnh thấu tận xương tủy của núi rừng Việt Bắc và bụng không đủ no vì chén cơm lưng, độn nhiều lát sắn đã ngả thành màu nâu, heo, chó cũng chê, Hùng cảm thấy tay chân bải hoải, đứng không muốn vững, đêm về lại bị nằm khẹp mình trong xiềng xích, gông cùm. Hùng nhớ vợ hiền, con thơ mà nghe lòng mình như đứt từng đoạn ruột. Với chế độ lao tù cực hình này, không biết Hùng sẽ chịu đựng được bao lâu. Chắc trong những ngày cận Tết, Dung và bé Diễm luôn trông đợi Hùng về để cùng nhau đón giao thừa trong cảnh gia đình đầm ấm sum vầy. Chuỗi ngày hạnh phúc bên những người thân yêu, giờ chỉ còn trong sự mơ tưởng mà thôi. Hùng thêm xem hình vợ con cho đỡ nhớ, nhưng bức ảnh Hùng chụp chung với Dung và bé Diễm cất giữ trong cái bóp đựng giấy tờ tùy thân đã bị bọn chúng tịch thu, cả sợi dây chuyền với thánh giá đeo trên cổ cũng bị lấy mất. Chúng còn nói những lời phạm thượng:

- Chúng mày không được đeo cái "thập ác"!

Ở trại này được vài năm, chúng lại chuyển Hùng đi trại khác. Sau hai lần đổi trại, ba anh em trong toán của Hùng đã bị xé lẻ, mỗi người mỗi ngã. Hùng không còn được gần gũi để giúp đỡ và an ủi họ nữa. Hùng nuôi ý định tìm cơ hội để vượt thoát nhiều lần, nhưng gẫm lại thì không hành động được vì núi rừng quá hiểm trở, đầy sơn lâm chướng khí, khó mưu sinh, ngoài cái đói lạnh ra còn biết bao bắt trắc đang chực chờ. Có lần chúng khẩn cấp chuyển trại cả ngày đêm vì được tin lực lượng Hoa Kỳ sẽ đánh cướp tù nhân. Trước tin này, không biết có thật hay không, nhưng Hùng và những người đồng cảnh cũng cảm thấy tâm hồn chột lóe lên tia hy vọng sáng ngời sau bao ngày chìm lặng giữa u sầu, tăm tối.

Vào một buổi sáng núi rừng vừa thức giấc, đi lao động ngang một bản thượng miền sơn cước, Hùng thấy một khóm hoa hướng dương đang khoe sắc bên bờ rào, trước một cái nhà sàn. Hùng chột dừng lại, ngắm hoa, lòng miên man nhớ về mảnh vườn xưa bên đồi Tăng Nhơn Phú, có nhiều hoa hướng dương do chàng và Dung chăm bón. Không biết Dung còn trồng loài hoa kỷ niệm này để nhớ đến Hùng, hay là mảnh

vườn xưa giờ đây cỏ mọc um tùm và nàng đã cất bước... sang ngang vì không chịu nổi sự lạnh lẽo, cô đơn qua bao năm dài xa cách. Bỗng, tên cán bộ võ trang thúc báng súng vào lưng Hùng khiến chàng giật mình, bước nhanh theo các bạn tù đã đi vượt qua chàng một khoảng cách gần năm thước. Hình ảnh Dung, đứa con thơ và hoa hướng dương hiện rõ nét giữa tâm hồn chàng trong suốt ngày làm việc bên một rẫy sắn xanh um, gần triền núi. Đã mười năm xa nhà, xa ánh sáng miền Nam, Hùng tưởng như thời gian dài hơn cả thế kỷ, lòng chàng luôn hướng về tổ ấm năm xưa, hướng về chính nghĩa của Quốc Gia, Dân Tộc như loài hoa trung hậu mà chàng yêu thích, luôn dõi theo vàng thỏi dương cho đến khi tàn tạ đời hoa.

Ngục Đỏ của Cộng Sản chỉ giam được thân xác Hùng chứ không giam được tâm hồn vì sự màu nhiệm của tâm hồn đã chấp cánh cho niềm suy tưởng của chàng vượt cả không gian, thời gian và ý chí bất khuất cũng xuyên thủng bốn vách ngăn kiên cố của ngục tù. Hùng nhứt quyết giữ vẹn lời thề nguyện: "Trung thành với Tổ Quốc".

Khi Không Lực Hoa Kỳ oanh kích liên tục 11 ngày đêm xuống thành phố Hà Nội là lúc Hùng đang mắc phải chứng bệnh sốt rét rừng, phải nằm liệt giường gần cả tuần lễ, nhưng niềm tin và hy vọng đã đỡ chàng ngồi dậy. Hùng và đa số tù nhân đều trông mong Hà Nội đầu hàng để họ được trao trả tù binh. Nhưng, bỗng máy bay Mỹ ngừng không tập để cho Cộng Sản Bắc Việt sắp gục ngã vì ngón đòn chí tử, có cơ hội gượng đứng dậy, phục hồi sức lực và càng lồng lộn lên như con thú dữ. Thời gian Hà Nội bị dội bom là thời gian bọn công an đầy ải, chửi bới tù nhân nhiều nhứt. Chúng còn đe dọa: nếu Hà Nội bị triệt hạ, chúng sẽ đem tất cả tù nhân ra xử bắn. Sau khi hiệp định "Paris" được ký kết, Hùng lại phần khởi mong chờ được trao trả tù binh, nhưng cuối cùng, chàng vẫn không đạt thành ước vọng.

Hùng không quên được ngày quốc hận đau thương 30 tháng 4 năm 1975, trong khi bọn công an cai quản trại giam reo hò chiến thắng, chúng nhảy múa như điên cuồng, "mừng miền Nam được giải phóng hoàn toàn" là lúc chàng và anh em tù nhân bưng mặt khóc. Hùng cảm thấy cuộc đời mình vừa bị mất mát, hụt hẫng to lớn như bị rơi từ trên cao độ xuống một hẻm vực sâu thăm thẳm. Gia đình Hùng đã chán ghét chế độ độc tài, bản cùng hóa nhân dân của Cộng Sản Bắc Việt nên đã di cư vào Nam, tìm tự do sau hiệp định "Genève". Bây giờ miền đất lành của ấm no và hạnh phúc đã bị quân thù xâm chiếm và nhuộm đỏ, chắc chắn thảm họa sẽ lan tràn khắp non sông, nhân dân sẽ sống trong cơ cực, lầm than. Những người quốc gia chân chính theo lý tưởng "Bảo Quốc, An Dân" sẽ bị sự trả thù độc ác, dã man của bè lũ vô thần. Nhớ đến vợ con, lòng Hùng thêm quặn thắt. Từ đó, Hùng hay bị bệnh hoạn, ốm đau, hình hài tiêu tụy, sống dật dờ với hiện tại chán chường, tương lai vô vọng, nhiều khi muốn chết đi cho xong một kiếp người, nhưng nhớ lại hình ảnh vợ hiền, con thơ và lời hứa hẹn với Dung: "Nhứt định anh sẽ trở về..", Hùng gắng gượng kéo lê kiếp sống tội tù.

Khi Hùng gần tròn 21 năm tù thì vào dịp lễ Quốc Khánh của Cộng Sản Việt Nam, chúng đã đọc lệnh tha chàng từ một trại giam ở Thanh Hóa. Chuyến xe lửa như chở nặng niềm hân hoan đưa Hùng xuôi về phương Nam.

Hùng trở lại tổ ấm năm xưa vào một buổi chiều nhạt nắng, gian nhà quen thuộc vẫn không thay đổi, chỉ khác là mái ngói đỏ đã phai màu vì in dấu vết rêu phong. Từ đàng xa, Hùng đã trông thấy những đóa hoa hướng dương đang lác lay trong gió lộng. Tim

chàng hồi hộp, nôn nao nửa vui mừng , nửa lo sợ , không biết Dung và bé Diễm còn ở đó hay đã lưu lạc nơi nào sau cái ngày "biển thắm hóa nương dâu". Nhìn chăm chú vào những bông hoa hướng dương một lần nữa Hùng quả quyết vợ con chàng còn cư ngụ trong mái nhà xưa . Đến gần cổng vào vườn, Hùng thấy một thiếu nữ trạc 25 tuổi, giống hệt như Dung đang cầm thùng nước tưới hoa . Chàng đoán là bé Diễm của 21 năm về trước. Chàng cất tiếng kêu:

- Cháu ơi! cho chú hỏi thăm .

Cô gái ngừng tay, đặt thùng tưới xuống đất , nhìn Hùng với đôi mắt dò xét rồi hỏi :

- Thừa chú! chú muốn tìm ai ?

Hùng xúc động, run run nói:

- Chú muốn tìm người quen. Cháu có phải tên Diễm không?

Cô gái ngạc nhiên đến sửng sốt :

- Sao chú biết tên cháu

Hùng bỗng nghẹn ngào bước đến vịn tay trên cánh cửa vườn:

- Chú là bố Hùng của con đây! Con có nhận ra bố không?

Cô gái vừa mở cửa vừa cất tiếng gọi:

- Mẹ ơi ! bố của con về đây mẹ !

Dung từ trong nhà vội vã đi ra, sau khi nhận ra Hùng , nàng chạy tới ôm chầm lấy chàng mà khóc . Nỗi nhớ thương tràn ngập trong lòng nàng sau 21 năm trường cách biệt , theo nước mắt buổi tương phùng trào dâng lai láng . Diễm cũng ôm lấy cha mẹ mà lệ đổ chan hòa . Ngoài vườn, những khóm hoa hướng dương đang xôn xao trong nắng chiều như chào đón người năm xưa trở lại.

Gia đình Hùng được đi định cư trên đất nước Mỹ theo diện HO. Hùng vẫn ương hạt hoa hướng dương trong mảnh vườn nhỏ sau nhà khi mùa Xuân đến. Khi thân cây hoa hướng dương cao quá đầu người thì tiết trời đã vào thu . Những bông hoa đại đoá, hình tròn, đường kính gần cả gang tay hướng về mặt trời trong buổi bình minh để khoe sắc thắm . Những buổi chiều hôm, Hùng cùng vợ chăm bón và tưới nước cho hoa hướng dương như lúc còn ở Việt Nam . Số tiền 40.000 dollars của chính phủ Hoa Kỳ ân thưởng là niềm an ủi lớn lao dành cho Hùng và vợ con chàng để vui ngày "bỉ cực thời lai".

Đã mười năm qua, cách xa cố quốc, sống lưu vong trên miền đất tạm dung, lòng Hùng luôn hướng về quê mẹ và vẫn luôn ôm ấp lý tưởng Tự Do vẫn một lòng hướng về chính nghĩa quốc gia , mong ngày nào được đóng góp bàn tay triệt tiêu chế độ phi nhân để dựng lại ngọn cờ vàng trên giang san hoa gấm của nòi giống lạc Hồng.

Đưa con gái yêu quý của Hùng giữ lời khấn nguyện đã xin phép mẹ cha lìa bỏ gia đình để vào một dòng tu. Hằng năm, Diễm xin phép về thăm nhà vào mùa hoa hướng dương rực rỡ dưới nắng thu hiền dịu. Diễm đã trở thành một đoá hoa hướng dương của Chúa, lòng nàng bây giờ luôn hướng về "Mặt trời chân lý" của đấng toàn năng .

Tóc Hùng đã điếm sương nhưng lòng son sắt mãi gắn ghi lời thề cùng tổ quốc . Mỗi độ thu tàn , nghe tiếng những con chim "Cardinal" hót sảng khoái khi ăn hạt hoa hướng dương sau nhà , Hùng chợt buồn , nghĩ tới sự tàn phai của loài hoa mang một lời nguyện , dõi theo bóng đông quân cho đến khi héo rũ xác thân rồi gục chết thảm thương .

KHA LĂNG ĐÀ